

Số: 1972/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2
Kỳ xét tuyển công chức tỉnh Hà Giang năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) và viên chức tỉnh Hà Giang năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Xét tuyển công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 237/TB-HĐXT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng xét tuyển công chức tỉnh Hà Giang năm 2019;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 366/TTr-BTC-NV ngày 09 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh sách **246 thí sinh** đủ điều kiện tham dự vòng 2 Kỳ xét tuyển công chức tỉnh Hà Giang năm 2019.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có thí sinh được phê duyệt tại Quyết định này có trách nhiệm niêm yết công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 tại trụ sở làm việc của cơ quan mình chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức phỏng vấn vòng 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; các thành viên Hội đồng xét tuyển công chức tỉnh Hà Giang năm 2019; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; LĐVP, CVNCP, Công TTĐT tỉnh;
- Ban Giám sát theo Quyết định số 1871-QĐ/TU của Tỉnh ủy (gửi Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh);
- Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH HÀ GIANG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1972/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

TT	Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú	
			Nam	Nữ												
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG																
1	1	Nguyễn Thị Minh	Huyền		24/12/1995	Kinh	Đông Hưng, Thái Bình	Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính - ngân hàng; Chuyên ngành: Ngân hàng	Tiếng Anh bậc 2 (A2)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kế toán	
2	2	Lê Thị	Ngân		29/11/1990	Kinh	Hòa Lâm, Ứng Hòa, Hà Nội	Xã Tân Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính - Ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kế toán	
II SỞ NGOẠI VỤ																
3	1	Đàm Tiến	Luật	07/3/1993		Tày	Xã Phương Thiện, Thành phố Hà Giang	Xã Phương Thiện, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngôn ngữ - Văn học Hán	Chứng chỉ thi Hán sơ cấp (cấp 5)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Công tác đối ngoại đảng	
4	2	Đặng Thị Quỳnh	Hoa		01/9/1990	Kinh	Huyện Yên Lạc tỉnh Vĩnh Phúc	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngôn ngữ Trung Quốc	Chứng chỉ Tiếng Trung Hán sơ cấp (cấp 6)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Biên, phiên dịch	
5	3	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		1987	Kinh	Bệnh Viện Hà Giang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Tiếng Trung Quốc	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Công tác đối ngoại đảng	
III SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT																
6	1	Nguyễn Anh	Tuấn	14/12/1991		Kinh	Xã Minh Tiến, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Thôn 5, Xã Minh Tiến, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái	Kỹ sư	Chính quy	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B		Kiểm Lâm	
7	2	Nguyễn Hồng	Du	28/02/1988		Tày	Xã Kim Thạch, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Xã Kim Thạch, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Con bệnh binh; người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
8	3	Nguyễn Thành	Luân	15/9/1993		Tày	Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Tổ 2, Thị trấn Yên Phú, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
9	4	Hoàng Đình	Kiểm	14/06/1989		Tày	Xã Liên Hiệp, Bắc Quang, Hà Giang	Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
10	5	La Duy	Hải	02/7/1994		Tày	Bệnh viện Đa Khoa Hà Giang	Tổ 2 Phường Minh Khai Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Phát triển nông thôn	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế hợp tác xã và trang trại	
11	6	Vũ Thị	Huyền		13/02/1990	Kinh	Xã Yên Cường, Huyện Yên, Tỉnh Nam Định	Thôn Hợp Thành, Xã Đạo Đức, Huyện Vị Xuyên	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh B	Bằng Cao đẳng ngành sư phạm tin học		Kiểm Lâm	
12	7	Mai Văn	Dưỡng	13/01/1990		Tày	Xã Phương Thiện, Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Xã Phương Thiện, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
13	8	Nguyễn Hoài	Linh		11/02/1995	Kinh	Yên Phú, Bắc Mê, Hà Giang	Xã Yên Phú, Huyện Bắc Mê, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh TOFEPL	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kiểm Lâm	
14	9	Nguyễn Đức	Thuận	07/01/1984		Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh B	Bằng kỹ thuật viên công nghệ thông tin		Kiểm Lâm	
15	10	Đào Xuân	Kinh	01/01/1995		Mông	Xã Chí Cà, Huyện Xín Mần, Tỉnh Hà Giang	Xã Chí Cà, Huyện Xín Mần, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
16	11	Thào Mí	Già	26/7/1991		Mông	Sàng Tùng, Đồng Văn, Hà Giang	Sàng Tùng, Đồng Văn, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng Anh TOEFL	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
17	12	Lê Công Tuấn	Dương	12/10/1993		Kinh	Định Liên, Yên Định, Thanh Hóa	Tổ 4 Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kiểm Lâm	
18	13	Hoàng Mai	Huy	25/3/1993		Tày	Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Tổ 12 Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	14	Tổng Trung	Anh		20/8/1991	Kinh	Bệnh viện Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Tổ 3 Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Kỹ sư; Thạc sỹ	Chính quy	Đại học Lâm học; Thạc sỹ Lâm học	Tiếng Anh TOEFL.ITP	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	
20	15	Ma Văn	Khiêm	25/03/1994		Tày	Xã Minh Tiến, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Tiến, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Kỹ sư	Chính quy	Lâm nghiệp	Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
21	16	Tường Thành	Tuyên	14/10/1988		Kinh	Xã Phú Lâm, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang	Xã Phú Lâm, Huyện Yên Sơn, Thành phố Tuyên Quang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm học	Tiếng Anh trình độ B	Tin học Văn phòng B		Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	
22	17	Lộc Vương	Ngọc	02/02/1991		Tày	Xã Thuận Hòa, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Xã Thuận Hòa, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư; Thạc sỹ	Chính quy	Kỹ sư Lâm sinh; Thạc sỹ Bảo vệ rừng (ĐH Lâm Nghiệp Nam Kinh, Trung Quốc)	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
23	18	Bồn Văn	Minh	07/10/1995		Dao	Xã Đường Âm, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Xã Đường Âm, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh TOEFL	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
24	19	Vàng Thị	Vân		06/04/1994	Lô Lô	Xã Lũng Cú, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Xã Lũng Cú, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
25	20	Trần Thị Hải	Vân		11/04/1988	Kinh	Bệnh viện đa khoa Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Xã Phương Thiện, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	Cao đẳng	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B		Kế toán	
26	21	Hoàng Thanh	Nghị	30/6/1992		Tày	Bệnh viện Bắc Quang, Hà Giang	Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
27	22	Nguyễn Văn	Khánh	03/01/1989		Tày	Yên Hà, Quang Bình, Hà Giang	Yên Hà, Quang Bình, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Tri thức trẻ tham gia công tác tại các xã đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
28	23	Nguyễn Văn	Thùy	06/01/1985		Tày	Xã Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Vừa học vừa làm	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
29	24	Hoàng Thị	Huệ		16/06/1992	Tày	Yên Thành, Quang Bình, Hà Giang	Xã Yên Thành, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
30	25	Nông Huy	Hoàng	29/4/1991		Tày	Xã Cốc Lầu, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai	Tổ 9 Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm học	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người Dân tộc thiểu số	Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	
31	26	Lý Tà	Nái	11/12/1988		Dao	Xã Thông Nguyên, Huyện Hoàng Su Phì, Tỉnh Hà Giang	Xã Hồ Thầu, Huyện Hoàng Su Phì, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng anh A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
32	27	Ván Văn	Phong	17/11/1993		Pà Thẻn	Xã Tân Trịnh, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	Xã Tân Trịnh, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
33	28	Bùi Văn	Hải	17/7/1990		Kinh	Đạo Đức, Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên	Thị trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
34	29	Dương Văn	Quyền	26/6/1984		Tày	Xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Xã Thượng Phùng, Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người Dân tộc thiểu số, Tri thức trẻ hợp đồng công tác xã đặc biệt khó khăn	Kiểm Lâm	
35	30	Mùng Thanh	Tùng	21/01/1986		Nùng	Phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang	Xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Đại học	Chính quy	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh C	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
36	31	Đỗ Vũ	Tùng	15/04/1991		Kinh	Sóc Trăng, Đoàn Hùng, Phú Thọ	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Nuôi trồng thủy sản	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi	
37	32	Phùng Minh	Đoàn	02/02/1991		Kinh	Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An	Phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh C	Chứng chỉ tin học trình độ B		Kiểm Lâm	
38	33	Nguyễn Thị Như	Anh		27/8/1991	Kinh	Xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang	Phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang	Kỹ sư; Thạc sỹ	Chính quy	Kỹ sư Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường; Thạc sỹ Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh C	Chứng chỉ tin học trình độ B		Kiểm Lâm	
39	34	Hoàng Minh	Khuyến		13/7/1992	Tày	Xuân Giang, Quang Bình, Hà Giang	Tổ 2 Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Cao đẳng	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Kế toán	
40	35	Trần Thị	Lụa		22/04/1991	Kinh	Vũ Tiến, Vũ Thư, Thái Bình	Thị trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B		Kiểm Lâm	
41	36	Vùi Thị	Lanh		13/4/1995	Giáy	Xã Đông Minh, Huyện Yên Minh, Hà Giang	Xã Đông Minh, Huyện Yên Minh, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
42	37	Vũ Quang	Tuân	06/10/1995		Kinh	Trụ Hạ, Phường Đồng Lạc, Thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương	Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Tiếng Anh A2	Tin học ứng dụng trình độ B		Kiểm Lâm	
43	38	Lục Tiến	Dũng	02/02/1989		Nùng	Xã Yên Minh, Huyện Yên Minh, Hà Giang	Thị trấn Yên Minh, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư; Thạc sỹ	Chính quy	Đại học Quản lý tài nguyên rừng; Thạc sỹ Lâm học	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học IC3	Người dân tộc thiểu số	Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	
44	39	Phạm Thị Kim	Dung		09/02/1990	Kinh	Bệnh viện đa khoa Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Thạc sỹ, Đại học	Chính quy	Thạc sỹ Tài chính ngân hàng; Đại học Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh B1	Tin học B		Kế toán	
45	40	Vũ Thị	Thùy		28/08/1995	Kinh	Xã Vĩnh Phúc, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Xã Vĩnh Phúc, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Trồng trọt	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý trồng trọt	
46	41	Ma Đức	Phương	07/12/1992		Mông	Lũng Tám Quan Bạ, Hà Giang	Lũng Tám Quan Bạ, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
47	42	Lương Văn	Thịnh	10/8/1986		Tày	Bản Kè, Lãng Can, Na Hang, Tuyên Quang	Thôn Bản Kè, Xã Lãng Can, Huyện Lâm Bình, Tuyên Quang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
48	43	Hoàng Thị	Vân		11/01/1987	Tày	Thị trấn Yên Bình, Huyện Quang Bình, Hà Giang	Thị trấn Yên Bình, Huyện Quang Bình, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
49	44	Hoàng Ngọc	Oánh	04/04/1988		Tày	Thị trấn Yên Bình, Huyện Quang Bình, Hà Giang	Thị trấn Yên Bình, Huyện Quang Bình, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng C	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
50	45	Nguyễn Văn	Thành	19/04/1990		Tày	Xã Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người Dân tộc thiểu số, quân nhân xuất ngũ	Kiểm Lâm	
51	46	Nguyễn Tiến	Hoàng	07/11/1992		Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Quang Minh, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Lâm nghiệp	Tiếng Anh trình độ A2	Tin học ứng dụng trình độ B theo chuẩn IC3	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
52	47	Nguyễn Xuân	Huy	08/02/1995		Kinh	Bệnh viện Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Trồng trọt	Tiếng Anh TOEFL	Chứng chỉ kỹ năng tin học IC3		Quản lý trồng trọt	
53	48	Lù Đức	Tự	18/03/1992		La chí	Xã Yên Bình, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	Xã Yên Bình, Huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Phát triển nông thôn	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học IC3	Người Dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế hợp tác xã và trang trại	
54	49	Hoàng Văn	Đoan	15/6/1994		Tày	Hùng Mới, Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên rừng	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ Tin học IC3	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
55	50	Trăng Chiến	Trường	11/8/1993		Nùng	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ Tin học IC3	Người Dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
56	51	Ngô Thị Linh	Phượng		18/4/1993	Kinh	Trung Thành, Vĩ Xuyên, Hà Giang	Trung Thành, Vĩ Xuyên, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm nghiệp	Tiếng Anh B	Chứng chỉ kỹ năng tin học IC3		Kiểm Lâm	
57	52	Vũ Mạnh	Toàn	19/4/1996		Kinh	Hồng Gai, Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1 Khu 4, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Tiếng Anh B	Chứng chỉ kỹ năng tin học IC3		Kiểm Lâm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
58	53	Nông Quốc	Bảo	28/12/1993		Tày	Trung Thành, Vị Xuyên, Hà Giang	Trung Thành, Vị Xuyên, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Chăn nuôi thú y	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B theo chuẩn IC3	Người dân tộc thiểu số	Quản lý dịch bệnh	
59	54	Lù Xuân	Hà	10/11/1991		La chi	Cốc Pài, Xín Mần, Hà Giang	Cốc Pài, Xín Mần, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Lâm sinh	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Kiểm Lâm	
IV		SỞ TƯ PHÁP														
60	1	Nguyễn Đức	Anh	18/7/1995		Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Trần Phú Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật học chuẩn	Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý hành chính tư pháp	
61	2	Ngô Thu	Hiền		12/12/1997	Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Phường Trần Phú Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh TOEIC	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Quản lý hành chính tư pháp	
62	3	Giàng Thị	Vĩ		15/7/1997	Mông	Vị Xuyên, Hà Giang	Linh Hồ, Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân Luật	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
63	4	Nguyễn Phương	Hiền		20/02/1993	Kinh	Hải Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Hải Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Cử nhân Luật	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý hành chính tư pháp	
64	5	Nguyễn Thị Thanh	Thanh		02/10/1994	Tày	Ngọc Hội, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Thị trấn Đồng Văn tỉnh Hà Giang	Cử nhân Luật	Vừa học vừa làm	Luật	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
65	6	Nguyễn Mạnh	Hà	14/5/1994		Tày	Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Xã Tụ Nhân, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật Kinh tế	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
66	7	Chu Quốc	Toàn	27/8/1997		Nùng	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Tin học IC3	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
67	8	Sùng Seo	Lữ	01/8/1996		Mông	Chí Cà Xín Mần, Hà Giang	Chí Cà Xín Mần, Hà Giang	Cử nhân khoa học	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
68	9	Lê Thị Thủy	Lĩnh		26/5/1994	Tày	Bệnh viện Hà Giang	Phường Quang Trung thành phố Hà Giang	Cử nhân Luật	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
69	10	Lèng Thúy	Nhị		06/7/1994	Tày	Xã Khuôn Lùng huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Xã Nà Tri, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Cử nhân Luật	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
70	11	Đặng Hồng	Duyên		07/10/1995	Dao	Yên Sơn, Tuyên Quang	Thắng Quân, Yên Sơn, Tuyên Quang	Cử nhân Luật	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hành chính tư pháp	
71	12	Nguyễn Duy	Khải	18/12/1995		Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Quang Trung thành phố Hà Giang	Cử nhân Luật	Chính quy	Ngành: Luật; Chuyên ngành: Luật hình sự	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tin học		Quản lý hành chính tư pháp	
72	13	Nguyễn Trần	Minh	12/9/1994		Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Quang Trung thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B; giấy chứng nhận tiếng Hán level 4	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý hành chính tư pháp	
V SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ																
73	1	Đào Thiên	Văn	15/5/1982		Kinh	Bệnh viện Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc	Phường Minh Khai thành phố Hà Giang	Cử nhân Ngoại ngữ	Chính quy	Tiếng Đức	ĐH Ngoại ngữ, tiếng Đức	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý kế hoạch và đầu tư	
74	2	Lê Thị	Hà		21/01/1985	Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	Cử nhân Ngoại ngữ	Từ xa	Tiếng Anh	ĐH, tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý kế hoạch và đầu tư	
75	3	Nguyễn Thùy	Hương		14/7/1995	Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quốc tế học - tiếng anh	Tiếng Anh B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý kế hoạch và đầu tư	
76	4	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		24/3/1993	Kinh	Thành phố Nam Định	Đường Điện Biên Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế quốc tế	Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý kế hoạch và đầu tư	
77	5	Phan Trọng	Nghĩa	28/4/1992		Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Thạc sĩ	Chính quy	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh bậc 3 tương đương cấp độ B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Tổng hợp Kinh tế xã hội (Trình độ thạc sỹ)	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
78	6	Đình Việt	Long	25/11/1991		Kinh	Trung môn, Yên Sơn, Tuyên Quang	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Kiến trúc sư	Chính quy	Kiến trúc sư Quy hoạch đô thị; Thạc sỹ quy hoạch vùng và đô thị	Tiếng Anh C, năm 2016; chứng chỉ môn học sau đại học hoàn thành học phần tiếng anh trình độ B1 khung tham chiếu Châu Âu	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Tổng hợp Kinh tế xã hội (Trình độ thạc sỹ)	
79	7	Mai Thị	Tuyến		08/4/1988	Tày	Bệnh viện Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Quan hệ quốc tế; Chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại	Tiếng Anh C	Tin học trình độ B	Tri thức trẻ Đề án 07 của Tỉnh ủy; người dân tộc thiểu số	Quản lý kế hoạch và đầu tư	
80	8	Trịnh Thị Thùy	Linh		27/12/1991	Kinh	Sơn Dương Tuyên Quang	Phường Minh Khai thành phố Hà Giang	Đại học, Thạc sỹ	Chính quy	Đại học ngành quốc tế học- tiếng anh; Thạc sỹ ngành kinh tế quốc tế	Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC	Tin học văn phòng trình độ B		Quản lý kế hoạch và đầu tư	
VI		SỞ Y TẾ														
81	1	Hoàng Trung	Thực	30/9/1982		Tày	Bắc Quang, Hà Giang	Xã Thanh Tân, Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Bác sỹ Đa khoa	Chính quy	Bác sỹ Đa khoa	Chứng chỉ tiếng Anh; TOEIC	Tin học B	Quân nhân xuất ngũ; người dân tộc thiểu số	Quản lý đăng ký và chứng nhận sản phẩm	
82	2	Nguyễn Trung	Kiên	11/11/1986		Kinh	Hà Giang	Tổ 10 Phường Minh Khai, TP Hà Giang	Bác sỹ Y đa khoa; Chuyên khoa	Chính quy	Bác sỹ Y đa khoa; Chuyên khoa cấp I	Tiếng Anh B; chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số tiếng Mông	Ứng dụng CNTT cơ bản; chứng chỉ tin học trình độ B		Quản lý hành nghề y dược	
83	3	Đào Thu	Trang		14/8/1981	Kinh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	Tổ 15 Phường Trần Phú, TP Hà Giang	Cử nhân Thạc sỹ	Vừa học vừa làm	- ĐH ngành Tài chính - Ngân hàng, Chuyên ngành Quản lý tài chính công; Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học B		Quản lý nhân sự và đội ngũ	
84	4	Nguyễn Văn	Hội	12/8/1987		Kinh	Thị trấn Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	-Dược sỹ; - Chuyên khoa cấp I	Chính quy	- Dược sỹ; - CK cấp I, chuyên ngành dược lý và dược lâm sàng	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT CB		Thông tin truyền thông về kế hoạch hóa gia đình	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgũ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	5	Nguyễn Thủy	Linh		17/12/1994	Kinh	Bệnh viện Đa khoa Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Dược sỹ	Chính quy	Dược sỹ địa học	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học IC3		Thông tin truyền thông về kế hoạch hóa gia đình	
86	6	Nguyễn Thị Hương	Loan		16/11/1986	Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Cao đẳng	Vừa học vừa làm	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT		Văn thư lưu trữ	
87	7	Mã Thị	Diên		14/10/1988	Tày	Vĩ Thượng, Quang Bình, Hà Giang	Thôn Độc Lập, Xã Đạo Đức, Vị Xuyên, Hà Giang	Cao đẳng	Vừa học vừa làm	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Văn thư lưu trữ	
88	8	Vàng Văn	Thêm	12/8/1988		Nùng	Xã Chiến Phố, huyện Hoàng Su Phì tỉnh Hà Giang	Thôn Sán Hậu, xã Chiến phố, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Dược sỹ	Chính quy	Dược sỹ	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT	Người dân tộc thiểu số	Thông tin truyền thông về kế hoạch hóa gia đình	
89	9	Nguyễn Thị Kim	Thoa		18/11/1990	Tày	Bệnh viện Yên Minh, Hà Giang	Thị trấn Yên Minh, Yên Minh, Hà Giang	Dược sỹ	Chính quy	Dược sỹ	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng, trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Thông tin truyền thông về kế hoạch hóa gia đình	
VII SỞ XÂY DỰNG																
90	1	Nguyễn Xuân	Hữu	23/11/1984		Tày	Bắc Quang, Hà Giang	Xã Thanh Vân, Huyện Quản Bạ, Hà Giang	Cử nhân Công nghệ thông tin	Đào tạo từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tri thức trẻ ĐA 07/TU; Người dân tộc thiểu số	Quản trị công nghệ thông tin	
91	2	Lù Tiến	Chức	09/3/1990		Nùng	Nàng Đôn, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Nàng Đôn, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Kỹ thuật xây dựng công trình	Tiếng Anh B1	Tin học ứng dụng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
92	3	Đỗ Đức	Phú	02/06/1996		Tày	Phú Lâm, Yên sơn, Tuyên Quang	Phú Lâm, Yên sơn, Tuyên Quang	Kỹ sư	Chính quy	Ngành: Kỹ thuật điện tử truyền thông; Chuyên ngành: Kỹ thuật viễn thông	Tiếng Anh B1	Kỹ thuật điện tử truyền thông	Người dân tộc thiểu số	Quản trị công nghệ thông tin	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
93	4	Ngô Văn	Nguyễn	08/6/1988		Kinh	Minh Phương, Tiến lữ, Hưng Yên	Thị trấn Yên Minh, Huyện Yên Minh	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh A; có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (chứng chỉ tiếng Dân tộc Mông)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
94	5	Thào Mí	Say	21/7/1991		Mông	Xã Phố Cáo Huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	Xã Phố Cáo Huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
95	6	Vũ Ngọc	Duy	21/11/1989		Kinh	Tam Hồng, Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc	Thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình	Kỹ sư	Chính quy	Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Chuyên ngành: Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B		Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
96	7	Nguyễn Duy	Hưng	24/8/1994		Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Số nhà 18 ngõ 104, đường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Kỹ sư	Chính quy	Ngành: Kỹ thuật công trình xây dựng; Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
97	8	Nguyễn Đình	Hữu	24/9/1991		Tày	Yên Minh, Hà Giang	Xã Hữu Vinh, Yên Minh, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ A	Người dân tộc thiểu số	Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	
VIII CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA - THANH TRA TỈNH																
98	1	Ngô Xuân	Lộc	23/02/1995		Kinh	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Trung cư Trung Yên Plaza, số 1 Trung hòa, Phường Trung Hòa, Quận Cầu giấy, Hà Nội	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tiếng Anh TOEFL	Ứng dụng CNTT cơ bản		Thanh tra Kinh tế xã hội	
99	2	Tổng Hoàng	Lâm	22/11/1994		Kinh	Thành phố Hà Giang	Tổ 3, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật tài nguyên nước	Tiếng Anh, trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		Thanh tra Kinh tế xã hội	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
100	3	Trần Văn	Minh	20/3/1986		Kinh	Xã Giao Yến, Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành Kỹ thuật công trình giao thông	Tiếng Anh TOEFL, Bậc 2; Tiếng anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học văn phòng, trình độ B		Thanh tra kinh tế xã hội	
101	4	Đặng Văn	Khánh		23/01/1992	Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Minh Khai Thành phố Hà Giang	Trường ĐH kiến trúc Hà Nội	Chính quy	Thạc sỹ Ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh TOEFL ITP; Tiếng anh, trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Thanh tra kinh tế xã hội	
102	5	Trần Ngọc	Son	15/5/1987		Kinh	Thành phố Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi Thành phố Hà Giang	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Vừa học vừa làm	M ngành quản lý kinh tế	Tiếng Anh, trình độ B	Trung cấp tin học		Quản trị văn phòng	
103	6	Vương Thị	Liên		28/8/1990	Tây	Xã Phú Linh, Huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Trường ĐH Công đoàn	Vừa học vừa làm	Ngành Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh, trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học văn phòng, trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản trị văn phòng	
104	7	Nguyễn Tuấn	Anh		27/12/1984	Kinh	Thành phố Hà Giang	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Trường ĐH Thủy Lợi	Chính quy	Ngành Kỹ thuật tài nguyên	Tiếng Anh TOEFL ITP, Bậc 2; Tiếng Anh, trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học văn phòng, trình độ B		Thanh tra Kinh tế xã hội	
105	8	Lý Thị	Diệp		11/05/1992	Giáy	Xã Thượng Bình, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Thượng Bình, Bắc Quang, Hà Giang	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Chính quy	Ngành Quản lý kinh tế	Chứng chỉ tiếng Anh, trình độ C	Chứng chỉ tin học, trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản trị Văn phòng	
106	9	Vương Văn	Khoa	09/4/1992		Tây	Hoàng Su Phì, Hà Giang	Xã Tụ Nhân, Huyện Hoàng Su Phì, Tỉnh Hà Giang	Trường ĐH Thủy Lợi	Chính quy	Ngành Kỹ thuật tài nguyên	Chứng chỉ tiếng Anh, trình độ B	Chứng chỉ tin học, trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra Kinh tế xã hội	
107	10	Vũ Ngọc	Duy	21/11/1989		Kinh	Xã Tam Hồng Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc	Tổ 2 Thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình	Đại học	Chính quy	Ngành đào tạo Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chứng chỉ tiếng Anh, trình độ B	Chứng chỉ tin học, trình độ B		Thanh tra Kinh tế - xã hội	
108	11	Nguyễn Thùy	Trang		07/4/1995	Tây	Xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Làng Nùng, Đạo Đức, Vị Xuyên, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh level2	Chứng chỉ Tin học Văn phòng	Người dân tộc thiểu số	Quản trị văn phòng	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
IX SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI																
109	1	Nông Quốc	Khánh	12/6/1988		Tày	Xã Tùng Bá Huyện Vị Xuyên Tỉnh Hà Giang	Tổ 3 Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Xây dựng cầu đường; Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ	Tiếng Anh B	chứng chỉ tin học B	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra	
110	2	Đình Hà	Sơn	16/9/1992		Kinh	Bệnh Viện A Tuyên Quang	Tổ 12 Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Đại học	Vừa học vừa làm	Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ	Tiếng Anh B	Cao đẳng công nghệ thông tin		Thanh tra	
111	3	Hoàng Thị	Hoa	15/01/1987		Tày	Xã Xuân Giang, Quang Bình, Hà Giang	Xã Xuân Giang, Quang Bình, Hà Giang	Đại học	Vừa học vừa làm	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng B	Con đẻ của đối tượng nhiễm chất độc da cam DIOXIN; Người dân tộc thiểu số	Kế toán	
112	4	Nguyễn Thanh	Tùng	29/6/1991		Kinh	Huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	Tổ 2, Phường Quang Trung, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh A2	Ứng dụng công nghệ thông tin		Kế toán	
113	5	Mai Thị	Ánh	20/02/1992		Kinh	Xã Hai Quang, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Tổ 21 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Kinh tế vận tải; Chuyên ngành: Kinh tế vận tải ô tô	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin trình độ B		Quản lý vận tải	
114	6	Lê Ngọc	Tú	15/11/1986		Kinh	Hà Giang	Tổ 7 Phường Ngọc Hà Thành phố Hà Giang	Đại học	Vừa học vừa làm	Ngành: Xây dựng cầu đường; Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ	Tiếng Anh B	Kỹ thuật viên công nghệ thông tin		Thanh tra	
115	7	Đặng Hữu	Trung	14/8/1988		Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Tổ 8 Phường Nguyễn Trãi Thành phố Hà Giang	Đại học	Vừa học vừa làm	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin		Kế toán	
116	8	Đình Phú	Ninh	05/7/1993		Kinh	Xã Đình Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Tổ 18 Phường Minh Khai Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Công nghệ Kỹ thuật giao thông; Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thanh tra	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
X		SỞ CÔNG THƯƠNG														
117	1	Nguyễn Thị	Tâm		29/6/1993	Kinh	Xã Phú Linh, Thành phố Hà Giang	Tổ 17 phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B		Kế toán Văn phòng	
118	2	Nguyễn Văn	Thiệu	28/5/1992		Kinh	Vị Xuyên, Hà Giang	Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Quản trị kinh doanh; Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp	Tiếng Anh TOEIC	Tin học Văn phòng B		Quản lý tài chính - Kế toán	
119	3	Hà Thị	Huế		06/01/1991	Kinh	Đông Thọ, Thái Bình	Thị trấn Tam Sơn, Quận Bạ	Cử nhân	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học B		Kế toán Văn phòng	
120	4	Hoàng Văn	Đừng	06/3/1992		Tày	Xã Nà Trì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Xã Nà Trì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính - Ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tin học IC3	Người dân tộc thiểu số	Quản lý thương mại Dịch vụ	
121	5	Văn Đình Hoàng	Anh	10/12/1986		Kinh	Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An	Tổ 13, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Ngành: Tài chính ngân hàng; Chuyên ngành: Quản lý tài chính công	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B		Quản lý thương mại Dịch vụ	
122	6	Nguyễn Đức	Minh	02/9/1993		Kinh	Thành phố Hà Giang	Tổ 4, Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh TOEIC	Tin học B		Quản lý tài chính - Kế toán	
123	7	Trương Thanh	Hà	17/5/1986		Kinh	Hà Giang	Tổ 12, Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin	Con Bệnh binh, Quân nhân xuất ngũ	Quản lý thương mại Dịch vụ	
124	8	Đoàn Trung	Đặng	14/11/1976		Kinh	Bệnh viện Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên	Tổ 12 Phường Minh Khai, TP Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Ngành: Kỹ thuật mô; Chuyên ngành: Khai thác lộ thiên	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin		Kỹ thuật an toàn môi trường	
125	9	Hậu Thị Thanh	Loan		28/9/1989	Tày	Bệnh viện Hà Giang	Tổ 12 Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Ngành: Tài chính - Ngân hàng; Chuyên ngành: Quản lý tài chính công	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý thương mại Dịch vụ	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
126	10	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		29/02/1992	Kinh	Thị trấn Vĩnh tuy, Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Vĩnh tuy, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kế toán Văn phòng	
127	11	Mai	Hiếu	06/6/1995		Kinh	Thị xã Hà Giang	Thôn Tha, Phương Độ, TP Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B		Kế toán Văn phòng	
128	12	Lữ Phương	Trinh		22/4/1994	Tày	Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng	Khu II, thị trấn Pác Mầu, Bảo Lâm, Cao Bằng	Cử nhân	Chính quy	Ngành Tài chính - Ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính công	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý thương mại Dịch vụ	
XI SỐ TÀI CHÍNH																
129	1	Nguyễn Xuân	Hữu		23/11/1984	Tày	Bắc Quang, Hà Giang	Xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ, Hà Giang	Cử nhân	Đào tạo từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân công nghệ thông tin	Tri thức trẻ ĐA 07 của Tỉnh ủy công tác tại các xã đặc biệt khó khăn; Người dân tộc thiểu số	Quản lý công nghệ thông tin	
130	2	Phạm Thị Quỳnh	Hương		26/11/1987	Kinh	Việt Vinh, Bắc Quang, Hà Giang	Phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản		Quản lý tài chính doanh nghiệp	
131	3	Hoàng Anh	Đức	02/10/1989		Kinh	Đoan Hùng, Phú Thọ	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính - Ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản		Quản lý công sản	
132	4	Nguyễn Thị Thê	Nhân		12/02/1977	Kinh	Bệnh viện tỉnh Hà Tuyên	Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Cử nhân	Từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	ĐH Công nghệ thông tin		Quản lý công nghệ thông tin	
133	5	Hoàng Minh	Hải	26/6/1991		Kinh	Thủy An, Đông Triều Quảng Ninh	Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng trình độ B		Quản lý tài chính doanh nghiệp	
134	6	Mai	Hiếu	06/6/1995		Kinh	Thành phố Hà Giang	Xã Phương Độ, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B		Quản lý tài chính doanh	

TT	Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NN&Ư (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ											
A			3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
XII VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HĐND VÀ UBND															
135	1	Hùng Thị	Quang		26/6/1996	Pà then	Tân Trịnh, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật kinh doanh	Tiếng anh tương đương cấp độ B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Tổ chức nhân sự tổng hợp	
136	2	Giàng Thị	Vĩ		15/7/1997	Mông	Linh Hồ, Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Tổ chức nhân sự tổng hợp	
137	3	Ngô Thu	Hiền		12/12/1997	Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật (Chất lượng cao)	Chứng chỉ tiếng anh TOEIC	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Tổ chức nhân sự tổng hợp	
138	4	Vừ Thị	Thanh		03/8/1984	Mông	Bệnh viện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Luật	Tiếng Anh B	Tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Tiếp công dân	
139	5	Nguyễn Thị	Tuyết		04/6/1990	Tày	Bệnh viện Yên Minh, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng anh trình độ B; chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số tiếng Mông	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kế toán	
140	6	Lê Minh	Phương		11/11/1991	Kinh	Ngọc Đường, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán	Tiếng anh trình độ B	Tin học văn phòng trình độ B		Kế toán	
141	7	Vũ Thị Huyền	Lê		25/5/1991	Kinh	Xã Đông Lợi, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Vừa học vừa làm	Quản trị văn phòng	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Văn thư - Lưu trữ	
142	8	Phùng Thị Hồng	Thanh		24/8/1987	Kinh	Xã Thanh Uyên, Tam Nông, Phú Thọ	Cao đẳng	Vừa học vừa làm	Văn thư lưu trữ	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng B		Văn thư - Lưu trữ	
143	9	Hà Thị	Thích		18/8/1976	Tày	Tân Trịnh, Bắc Quang, Hà Giang	Cao đẳng	Vừa học vừa làm	Văn thư lưu trữ	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Văn thư - Lưu trữ	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
144	10	Đỗ Thị Hằng	Hằng		14/8/1989	Kinh	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Phường Quang Trung, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Học từ xa	Luật kinh tế	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng B		Tổ chức nhân sự tổng hợp	
145	11	Lục Thị Liễu	Liễu		25/12/1994	Tày	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật kinh tế	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Tổ chức nhân sự tổng hợp	
146	12	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng		30/07/1984	Kinh	Đại Yên, Hoàng Bồ, Quảng Ninh	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Tại chức	Công nghệ thông tin	Tiếng anh trình độ B	ĐH công nghệ thông tin		Quản trị công sở, công nghệ thông tin	
147	13	Nguyễn Xuân Hữu	Hữu	23/11/1984		Tày	Bệnh viện Bắc Quang, Hà Giang	Xã Thanh Vân, Huyện Quản Bạ, Hà Giang	Cử nhân	Đào tạo từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tri thức trẻ ĐA 07/TU; Người dân tộc thiểu số	Quản trị công sở, công nghệ thông tin	
148	14	Hoàng Đức Tuyên	Tuyên	06/4/1994		Tày	Bạch Xá, Hạm Yên, Tuyên Quang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế đầu tư	Tiếng Anh tương đương B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Kinh tế - Ngân sách	
149	15	Trần Thùy Linh	Linh		15/3/1991	Kinh	Bệnh viện Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	ĐH khoa học kỹ thuật Minh Tân, Đài Loan (có công nhận của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GDĐT)	Chính quy	Kế toán tài chính	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kinh tế - Ngân sách	
150	16	Ngô Thị Thu	Thu		27/10/1996	Kinh	Bệnh viện Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Kinh tế - Ngân sách	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đổi tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
151	17	Đặng Thị Ngân			28/8/1991	Kinh	Xã Yên Hà, Bắc Quang, Hà Giang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế đầu tư	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B		Kinh tế - Ngân sách	
152	18	Chu Quốc Toàn		27/8/1997		Nùng	Xã Đồng Yên, Huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Xã Đồng Yên, Huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tin học IC3	Người dân tộc thiểu số	Tổ chức nhân sự tổng hợp	
153	19	Nguyễn Thị Bích Hạnh			20/5/1993	Tày	Xã Hữu Sắn, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Hữu Sắn, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản trị văn phòng	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng	Người dân tộc thiểu số	Văn thư - Lưu trữ	
154	20	Nguyễn Hùng Sơn		24/5/1997		Tày	Bệnh viện Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Đồng Tiến, Thành phố Thái Bình	Cử nhân	Chính quy	Luật kinh tế	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Tổ chức nhân sự tổng hợp	
155	21	Đặng Tiến Nghĩa		16/3/1992		Tày	Cao Trĩ, Ba Bể, Bắc Kạn	Cao Trĩ, Ba Bể, Bắc Kạn	Cử nhân	Chính quy	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	Tiếng anh trình độ B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Văn thư - Lưu trữ	
XIII UBND HUYỆN HOÀNG SU PHÌ																
156	1	Tạ Ánh Lâm			03/09/1996	Kinh	Xã Yên Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	Xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân	Chính quy	Ngành Luật	Chứng chỉ tiếng Anh trung cấp B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
157	2	Phượng Mùi Mấy			16/09/1994	Dao	Nậm Khoà, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Nậm Khoà, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành Luật	Tiếng Anh bậc 2/6, khung năng lực 6 bậc dùng cho VN	Chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
158	3	Linh Minh Tọa		07/02/1995		Tày	Xã Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành Luật	Tiếng Anh bậc 3/6	Tin học ứng dụng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
159	4	Chứng Minh Trí		18/11/1993		Tày	Bệnh viện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Xã Việt Vinh, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học, vừa làm	Ngành Luật	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
160	5	Hoàng Hiếu	Phường	06/04/1985		Tày	Xã Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Đào tạo từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân công nghệ thông tin	Tri thức trẻ đề án 07-ĐA/TU; Người dân tộc thiểu số	Quản trị công sở, hành chính một cửa và công nghệ thông tin	
161	6	Bàn Thị	Hợp		29/05/1985	Dao	Xã Sỹ Bình, Bạch Thông, Bắc Kạn	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Trung cấp	Chính quy	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Văn thư lưu trữ	
162	7	Nông Ngọc	Hải	01/11/1988		Tày	Hàm Yên, Tuyên Quang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học, vừa làm	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
163	8	Trương Như	Quỳnh		25/02/1994	Tày	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
164	9	Triệu Tà	Sếnh	21/11/1994		Dao	Xã Hồ Thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Xã Hồ Thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý nhà nước về văn hóa vùng dân tộc thiểu số Việt Nam	Tiếng anh trình độ A2	Tin học Văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý văn hóa du lịch, gia đình và thông tin cơ sở	
165	10	Hoàng Hải	Nhi	20/09/1996		Tày	Huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Công tác xã hội	Tiếng anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	
166	11	Chu Thị	Như		07/02/1995	Nùng	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Đồng Yên, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Công tác xã hội	Tiếng Anh TOEFL.ITP	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
167	12	Cử Mí	Và	03/08/1988		Mông	Xã Phó Cáo, Huyện Đồng Văn, Hà Giang	Xã Phó Cáo, Huyện Đồng Văn, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý công	Tiếng Anh C	Chứng chỉ tin học trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	
168	13	Đặng Kim	Biên	01/02/1989		Dao	Bản Luốc, Hoàng Su Phì Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì	Kỹ sư	Chính quy	Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Chuyên ngành: Xây dựng cầu Đường bộ	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Đội viên tri thức trẻ Đề án 07-ĐA/TU; người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
169	14	Triệu Mùi	Chiều		05/03/1990	Dao	Xã Hồ Thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Xã Hồ Thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật kinh doanh	Tiếng Anh B)	Chứng chỉ tin học văn phòng nâng cao	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
170	15	Ma Văn	Kết	27/12/1992		Tày	Hữu Sắn, Bắc Quang, Hà Giang	Hữu Sắn, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Quản lý nhà nước; Chuyên ngành Thanh tra (có xác nhận của trường nay chuyên ngành này là Hành chính học)	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản)	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
171	16	Vương Văn	Sương	06/03/1986		Tày	Xã Tân Tiến, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Xây dựng công trình	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Hành chính tổng hợp và xử lý đơn thư	
172	17	Nguyễn Thị	Chính		20/2/1985	Tày	Xã Ngâm Đăng Vải, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Trung cấp	Chính quy	Hành chính văn thư	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Văn thư lưu trữ	
173	18	Quan Thị Thu	Hà		25/12/1995	Tày	Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Xã Tân Mỹ, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Đại học	Chính quy	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư, lưu trữ	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	19	Trương Thị Minh	Hằng		02/07/1995	Tày	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Thị trấn Vinh Quang, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư, lưu trữ	
175	20	Nguyễn Thị	Hào		09/10/1996	Kinh	Xã Phú Linh, Vị Xuyên, Hà Giang	Phường Minh Khai, thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư, lưu trữ	
176	21	Nguyễn Thị	Liên		29/09/1994	Kinh	Tân Trịnh, Tân Lập, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Tân Trịnh, Huyện quang Bình, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B		Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư, lưu trữ	
177	22	Nông Thị	Lũy		16/02/1994	Tày	Xã Hữu Sản, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Hữu Sản, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản trị nhân lực	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư, lưu trữ	
178	23	Quách Văn	Long	07/05/1997		Hoa	Hàm Yên, Tuyên Quang	Xã Bình Xa, Hàm Yên, Tuyên Quang	Đại học	Chính quy	Công tác xã hội	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	
179	24	Hoàng Văn	Ngọc	16/06/1992		Cao Lan	Xã Chi Thiết, Sơn Dương, Tuyên Quang	Xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Ngành: Hành Chính học; Chuyên ngành: QLNN về Xã hội	Tiếng Anh C	Tin học Văn phòng trình độ C	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	
XIV UBND HUYỆN BẮC QUANG																
180	1	Tạ Ánh	Lâm		03/9/1996	Kinh	Xã Yên Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	Xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
181	2	Ma Thị Bích	Ngọc		19/09/1997	Tày	Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh bậc 3 (TĐ B1)	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	
182	3	Ngô Thu	Hiền		12/12/1997	Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật (Chất lượng cao)	Tiếng Anh TOEIC	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	
183	4	Dương Hương	Thu		09/6/1995	Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý nhà nước về gia đình	Tiếng anh B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý văn hóa, du lịch, gia đình và thông tin cơ sở	
184	5	Nguyễn Mạnh	Thắng	20/01/1989		Kinh	Tân Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Tân Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngân hàng	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng B		Tổng hợp và xử lý đơn thư	
185	6	Hoàng Thị	Hường		24/11/1990	Tày	Xuân Giang, Quang Bình, Hà Giang	Việt Lâm, Vĩ Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Ngân hàng	Tiếng anh A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Tổng hợp và xử lý đơn thư	
186	7	Lương Văn	Học	09/4/1985		Tày	Tiên Kiều, Bắc Quang, Hà Giang	Tiên Kiều, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngân hàng	Chứng chỉ B	Chứng chỉ B	Người dân tộc thiểu số	Tổng hợp và xử lý đơn thư	
187	8	Phạm Thị Ngọc	Diệp		05/11/1993	Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán tổng hợp	Tiếng Anh TOEIC	Chứng chỉ B	Con thương binh	Quản lý tài chính ngân sách và kế hoạch đầu tư	
188	9	Nguyễn Trùng	Dương	07/01/1989		Tày	Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Việt Vinh, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính ngân sách và kế hoạch đầu tư	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
189	10	Tổng Hoàng	Linh	23/11/1995		Kinh	Bắc Quang, Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi thành phố Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
190	11	Trần Thị	Hiền		30/4/1987	Kinh	Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Việt Vinh, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Luật kinh doanh	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Tiếp dân	
191	12	Vũ Thị	Dinh		20/10/1986	Kinh	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Luật kinh doanh	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tin học B		Tiếp dân	
192	13	Hoàng Thị	Khé		09/9/1994	Dao	Bắc Mê, Hà Giang	Xã Lạc Nông, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Đại học	Chính quy	Luật dân sự	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	
193	14	Ngô Thị	Hường		04/11/1995	Kinh	Xã Bằng Lang, Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	Xã Bằng Lang, Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh C	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	
194	15	Triệu Tiến	Cầu	11/12/1988		Dao	Xã Hồ thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang	Phường Ngọc Hà Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành Tài chính ngân hàng, chuyên ngành Tài chính công	Tiếng Anh C	Tin học Văn phòng nâng cao	Người dân tộc thiểu số	Tổng hợp và xử lý đơn thư	
195	16	Nguyễn Thị	Thu		15/06/1987	Kinh	Yên Phúc, Văn Yên, Yên Bái	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Văn thư - Lưu trữ	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
196	17	Nguyễn Thị Thu	Huyền		25/5/1992	Kinh	Tuyên Quang	Phường Nông Tiến Thành phố Tuyên Quang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý tài chính ngân sách và kế hoạch đầu tư	
197	18	Nguyễn Thị	Hoài		28/9/1996	Tày	Xã Liên Hiệp, Bắc Quang, Hà Giang	Xã Liên Hiệp, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Tiếp dân	
XV UBND THÀNH PHỐ HÀ GIANG																
198	1	Bế Thị Thanh	Nga		25/10/1993	Tày	Bệnh viện huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Đại học	Chính quy	Đại học Quản lý đất đai; Thạc sỹ Quản lý đất đai	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường thuộc	
199	2	Vũ Chí	Công	08/9/1991		Kinh	Yên Bàng, Ý Yên, Nam Định	Tổ 15 phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý đất đai	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng trình độ B		Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
200	3	Hoàng Văn	Thuần	27/7/1990		Giáy	Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên, Vị Xuyên, Hà Giang	Tổ 4 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Văn hóa du lịch	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ICDL	Người dân tộc thiểu số	Quản lý văn hóa, du lịch, gia đình và thông tin cơ sở	
201	4	Phạm Thị Hoa	Quỳnh		25/01/1995	Kinh	Xã Trục Đại, Trục Ninh, Nam Định	Tổ 7 thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý đất đai	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
202	5	Phạm Thị Ngọc	Anh		10/9/1993	Kinh	Bệnh viện Vĩ Xuyên, tỉnh Hà Giang	Tổ 2 Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai; Thạc sỹ quản lý đất đai	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
203	6	Nguyễn Đức Việt	Anh		31/12/1993	Kinh	Thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai; Thạc sỹ quản lý đất đai	Chứng nhận Tiếng Anh TOEIC	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B		Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
204	7	Trần Nam	Trung		08/5/1992	Kinh	Bệnh viện A Tuyên Quang	Tổ 6 Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Kỹ thuật công trình xây dựng	Tiếng Anh TOEIC	Tin học ứng dụng trình độ B		Quản lý quy hoạch - kiến trúc hạ tầng và phát triển đô thị	
205	8	Nguyễn Thị	Thăm		01/06/1995	Tày	Vĩ Xuyên, Hà Giang	Xã Phương Thiện, Thành phố Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý đất đai	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ tin học ứng dụng	Người dân tộc thiểu số	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
206	9	Âu Thùy	Linh		21/12/1994	Cao lan	Bệnh viện tỉnh Hà Giang	Tổ 1 Phường Trần Phú thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Quản lý đất đai	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
207	10	Lèo Tiến	Hòa	23/11/1995		Giáy	Xã Đông Hà, huyện Quán Bạ	Thôn Thống Nhất, xã Đông Hà, Huyện Quán Bạ	Kỹ sư	Chính quy	Ngành: Quản Lý đất đai; Chuyên ngành: Địa Chính môi trường	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
208	11	Nguyễn Thị Thanh	Huyện		20/11/1997	Kinh	Đại An, Thanh Ba, Phú Thọ	Thị trấn Châu Quỳnh, Gia Lâm, Hà Nội	Đại học	Chính quy	Quản lý đất đai	Tiếng Anh C	Tin học IC3		Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
XVI UBND HUYỆN ĐỒNG VĂN																
209	1	Nguyễn Lê	Hoàng	01/8/1992		Tày	Xã Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên	Tổ 1 Thị trấn Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế	Tiếng Anh TOEIC	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	
210	2	Âu Lệ	Quyên		28/12/1989	Tày	Xã Vĩnh Phúc, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Xã Lũng Táo, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Quản trị Văn phòng	Tiếng Anh B	Tin học B	Tri thức trẻ Đề án 07 của Tỉnh ủy Hà Giang; người dân tộc thiểu số	Quản trị công sở	
211	3	Lục Thị	Hiền		28/8/1994	Giáy	Thị trấn Đồng Văn, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Thị trấn Đồng Văn, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế đầu tư	Tiếng Anh TOEFL	Chứng chỉ Tin học IC3	Người dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	
212	4	Vàng Mí	Lữ	17/6/1993		Mông	Xã Thái Phìn Tùng, Huyện Đồng Văn, Hà Giang	Xã Thái Phìn Tùng, Huyện Đồng Văn, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin	Người dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	
213	5	Hồ Mí	Sò	15/02/1992		Mông	Xã Tả Phìn, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Xã Tả Phìn, Huyện Đồng Văn, Tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Kinh tế phát triển	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	
XVII UBND HUYỆN BẮC MÊ																
214	1	Ngô Thu	Hiền		12/12/1997	Kinh	Bệnh viện Hà Giang	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật (Chất lượng cao)	Tiếng Anh TOEIC	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
215	2	Nguyễn Thị Nhị	Hiền		25/12/1992	Kinh	Thanh Làng, Tam Đảo, Vĩnh Phúc	Phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Môi trường	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý đất, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
216	3	Nguyễn Văn	Lực	01/09/1995		Kinh	Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên	Thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
217	4	Tạ Ánh	Lâm		03/9/1996	Kinh	Xã Yên Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	Xã Yên Phú, Huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
218	5	Giảng A	Ngành	16/07/1979		Mông	Xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Luật	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
219	6	Nguyễn Thị	Huế		17/01/1997	Tày	Xã Phú Linh huyện Vị Xuyên, tỉnh. Hà Giang	Xã Phú Linh huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh khung năng lực 6 bậc dùng cho VN	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
220	7	Bế Hải	Hằng		24/9/1995	Tày	Xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Chứng nhận ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo	
221	8	Nguyễn Ngân	Hồng		28/5/1997	Tày	Xã Minh Sơn, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
222	9	Lê Thị Ánh	Hồng		05/5/1994	Kinh	Xã Nghĩa Tiến, Nghĩa Đàn, Nghệ An	Xã Thái Học, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh C	Tin học văn phòng trình độ B		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
223	10	Mã Thị	Huyện		28/12/1991	Tày	Xã Yên Định, Huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	ĐH Công nghệ thông tin	Người dân tộc thiểu số	Quản lý thông tin và truyền thông	
224	11	Đặng Thị Hồng	Nhung		08/8/1995	Kinh	Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc	Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang	Đại học	Chính quy	Khoa học môi trường	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng trình độ B		Quản lý đất, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	
225	12	Lại Thị Ngọc	Huế		20/10/1996	Tày	Thị trấn Tam Sơn, Huyện Quản Bạ	Thị trấn Tam Sơn, Huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
XVIII		UBND HUYỆN VỊ XUYỀN														
226	1	Vũ Ngọc	Thư		02/9/1989	Kinh	Bệnh viện huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Tổ 2 Thị trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	ĐH Giống cây trồng; thạc sỹ Kinh tế nông nghiệp	Tiếng Anh C	Tin học Văn phòng B		Quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản, theo dõi xây dựng nông thôn mới	
227	2	Phạm Mười	Duy	04/11/1989		Kinh	Thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Tổ 2 Phường Trần Phú Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kinh tế Nông nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng tin học B	Đội viên tri thức trẻ dự án 600 Phó chủ tịch xã	Quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản, theo dõi xây dựng nông thôn mới	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNgữ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
228	3	Vừ Mí	Chính	09/4/1996		Mông	Bệnh Viện Hà Giang	Tổ 8 Phường Minh Khai Thành phố Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kinh tế Nông nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản, theo dõi xây dựng nông thôn mới	
229	4	Vừ Mí	Lầu	14/9/1993		Mông	Thôn Tráng Phúng A xã Phố Cáo, Đồng Văn, Hà Giang	Xã Phố Cáo, Đồng Văn, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kinh tế Nông nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản, theo dõi xây dựng nông thôn mới	
230	5	Đào Quang	Định	01/8/1990		Kinh	Xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên	Xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên	Đại học	Chính quy	Kinh tế Nông nghiệp	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng		Quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản, theo dõi xây dựng nông thôn mới	
XIX		UBND HUYỆN QUẢN BẠ														
231	1	Lý Kim	Hiện	20/06/1990		Giáy	Xã Nậm Ban, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Xã Nậm Ban, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Kỹ thuật công trình giao thông	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Quản lý giao thông vận tải	
232	2	Nguyễn Thị Thúy	Uyên		19/07/1991	Kinh	Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Chuyên ngành: Kế toán tổng hợp; ngành đào tạo: Kế toán	Tiếng anh C	Tin học trình độ B	Tri thức trẻ ĐA 500	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	



TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
		1	2	Nam	Nữ											
A		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
233	3	Nguyễn Xuân	Hữu	23/11/1984		Tày	Bắc Quang, Hà Giang	Xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Đào tạo từ xa qua mạng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Cử nhân công nghệ thông tin	Tri thức trẻ ĐA 07 của Tỉnh ủy; Người dân tộc thiểu số	Quản lý thông tin - Truyền thông	
234	4	Nguyễn Xuân	Đạt	07/08/1993		Tày	Xã Quyết Tiến, Quận Bạ, Hà Giang	Xã Quyết Tiến, Quận Bạ, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Tài chính- Ngân hàng	Chứng chỉ Tiếng anh B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
235	5	Phan Việt	Phương	17/05/1986		Nùng	Xã An Khang, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thị trấn Tam Sơn, Quận Bạ, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán	Tiếng anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
236	6	Nguyễn Anh	Tuấn	26/03/1994		Kinh	Thị trấn Việt Lâm, Vị Xuyên, Hà Giang	Thị trấn Việt Lâm, Vị Xuyên, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng B		Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
237	7	Vũ Thị Huyền	Trang	22/06/1994		Tày	Bệnh viện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Ngành: Tài chính- Ngân hàng; Chuyên ngành: Tài chính Doanh nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
238	8	Đỗ Trung	Thịnh	03/06/1996		Kinh	Xã Kim Ngọc, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Xã Kim Ngọc, Huyện Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Chính quy	Quản lý kinh tế	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
239	9	Nguyễn Đỗ	Mười	14/08/1988		Tày	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Quang Minh, Bắc Quang, Hà Giang	Cử nhân	Vừa học vừa làm	Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	

TT	Số TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú hoặc Cơ quan, đơn vị đang công tác (nếu có)	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành, Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NNƯ (Anh, Pháp, Trung)	Chứng chỉ tin học	Đối tượng Ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
				Nam	Nữ											
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
240	10	Đỗ Thị Hồng	Hạnh		14/04/1993	Kinh	Bệnh Viện Huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Thị trấn Tam Sơn huyện Quản Bạ, Hà Giang	Đại học	Chính quy	Kế toán	Tiếng anh B	Tin học trình độ B		Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	
241	11	Nguyễn Sơn	Tùng	21/03/1993		Kinh	Hà Giang	Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	Thạc sỹ, Kỹ sư	Chính quy	Thạc sỹ quản lý xây dựng; Kỹ sư Kinh tế xây dựng,	Tiếng anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Quản lý giao thông vận tải và xây dựng	
XX		UBND HUYỆN XÍN MẢN														
242	1	Nguyễn Đức	Tùng	09/9/1992		Kinh	Xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, Hà Giang	Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mản, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Quản lý xây dựng	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý giao thông vận tải và xây dựng	
243	2	Bùi Hoàng	Dương	15/3/1994		Cao Lan	Xã Cốc pài, huyện Xín Mản, tỉnh Hà Giang	Xã Pà Vây Sủ, huyện Xín Mản, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Xây dựng	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
244	3	Nguyễn Văn	Phú	22/7/1888		Kinh	Công Đa, Yên Sơn, Tuyên Quang	Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mản, Hà Giang	Kỹ sư	Vừa học vừa làm	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
245	4	Hoàng Phương	Lan		04/01/1992	Tày	Xã Minh sơn, huyện Bắc Mê, Hà Giang	Xã Minh sơn, huyện Bắc Mê, Hà Giang	Kỹ sư	Chính quy	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	
XXI		UBND HUYỆN MÈO VẠC														
246	1	Lê Thị Thúy	Hằng		11/6/1996	Kinh	Xã Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên	Tổ 3, Thôn Vạt, Xã Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên	Cử nhân	Chính quy	Kiểm toán	Tiếng Anh C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Quản lý tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư	

(Danh sách ấn định: 246 người)/.